

Số: 41 /2019/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 363/TTr-STC ngày 19/9/2019, Công văn số 2656/STC-QLNS ngày 01/11/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.



2. Đối tượng áp dụng.

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Điều 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm

1. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm đối với đơn vị dự toán cấp I.

a) Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp huyện không có đơn vị dự toán trực thuộc gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

b) Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp huyện có đơn vị dự toán trực thuộc gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 20 tháng 3 năm sau.

c) Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh không có đơn vị dự toán trực thuộc gửi về Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 4 năm sau.

d) Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh có đơn vị dự toán trực thuộc gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau.

2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm đối với cơ quan tài chính các cấp.

a) Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 25 tháng 3 năm sau.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 25 tháng 4 năm sau.

c) Sở Tài chính gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 tháng 9 năm sau.

3. Trường hợp thanh tra, kiểm toán thì đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính các cấp vẫn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán ngân sách năm, đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh gửi số liệu quyết toán ngân sách năm có sửa đổi, bổ sung về Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 9 năm sau.

Điều 3. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm

1. Thời gian xét duyệt quyết toán ngân sách năm.

a) Đơn vị dự toán cấp trên xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm của đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với trường hợp đơn vị dự toán cấp I cùng cấp đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

2. Thời gian thẩm định quyết toán ngân sách năm.

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm của ngân sách cấp dưới trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp mình (trừ trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định thời gian nộp, xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng